

Số: /KH-SKH

Đắk Nông, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở kế hoạch và Đầu tư năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở Kế hoạch và Đầu tư về tầm quan trọng của việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong giai đoạn phát triển mới của đất nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị.

- Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Nông năm 2022, qua đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm triển khai thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành góp phần xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của tỉnh hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đổi mới căn bản, toàn diện trong công tác quản lý, điều hành tiến tới xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong phạm vi của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về phát triển chính quyền số

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được triển khai thông suốt cho 100% các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; 100% hồ sơ công việc tại Sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc bí mật nhà nước).

- Ứng dụng công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp:

+ 100% thủ tục hành chính, thông tin quy hoạch, cơ chế, chính sách của tỉnh, tài liệu về ngân sách địa phương, ... được công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở và Trung tâm Xúc tiến đầu tư.

+ 50% hồ sơ trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

+ Về công khai, minh bạch các tài liệu pháp lý, thông tin mời thầu: Tối thiểu 20% các gói thầu thực hiện đấu thầu qua mạng, 100% gói thầu mua sắm tập trung.

- Về công tác bảo đảm an toàn thông tin:

+ 100% các máy tính đủ điều kiện tại cơ quan được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh.

+ Hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo quy định.

+100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

2.2. Về phát triển kinh tế số: Phần đầu kinh tế số chiếm tối thiểu 5% GRDP của tỉnh trong năm 2022; Bước đầu hình thành hệ thống doanh nghiệp số.

2.3. Về phát triển xã hội số: 100% các phòng, đơn vị thuộc Sở được phủ hạ tầng mạng băng rộng cáp quang; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở được phổ cập toàn diện dịch vụ mạng di động 4G/5G và sử dụng điện thoại thông minh; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở có tài khoản thanh toán điện tử và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với các dịch vụ công của Sở (Zalo, Facebook); 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở có Hồ sơ sức khỏe điện tử và sử dụng ứng dụng PC-Covid.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban Giám đốc Sở, Trưởng các phòng, Giám đốc Trung tâm Xúc tiến đầu tư tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ

thị của Trung ương, của Tỉnh về chuyển đổi số như: Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Sở. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tận dụng tối đa cơ hội để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Ban Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan; tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Sở; lấy kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đáng giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

1.2. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số, kết hợp rà soát các điều kiện của địa phương để xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; thực hiện đổi mới mô hình, quy trình hoạt động, kết hợp áp dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và phổ cập các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ hoạt động, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

1.3. Đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, tuân thủ nguyên tắc an toàn thông tin, an ninh mạng; tận dụng, kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng hệ thống mạng, thực hiện nâng cấp, sửa chữa các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ

thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống của Sở duy trì ổn định và an toàn.

- Xây dựng, phát triển các cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn, bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia.

1.4. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong mọi thành phần của chuyển đổi số; Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở nâng cao nhận thức tự bảo vệ thông tin, dữ liệu trên môi trường số, tuân thủ các quy tắc về sử dụng dịch vụ số, tham gia tích cực các hoạt động về an toàn, an ninh mạng, góp phần phòng, chống có hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập trái phép các hệ thống thông tin.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chính quyền trên môi trường số, đặc biệt là quản lý, vận hành, đẩy mạnh hợp trực tuyến, hợp không giấy tờ và trao đổi văn bản điện tử,...

- Đẩy mạnh cung cấp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch với cơ quan hành nhà nước, góp phần nâng cao chỉ số xếp hạng về chính quyền số của Sở và trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tăng cường giao dịch điện tử trong cung cấp dịch vụ công ích, nhất là việc triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới; đẩy mạnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động trong giao dịch điện tử.

- Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở (DDCI), tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp số khởi nghiệp, hình thành cộng đồng doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các chương trình đào tạo kỹ năng lãnh đạo quản lý chuyển đổi số cho Lãnh đạo Sở và các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở, đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn, bảo mật trong quá trình vận hành, khai thác hạ tầng, ứng dụng trong công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở trong việc xử lý công việc chuyên môn.

4. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

- Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, thực hiện hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kết hợp kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm về cung cấp và sử dụng thông tin số; hướng đến môi trường thông tin số lành mạnh, có giá trị sử dụng cao.

5. Lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

Nâng cấp trang thông tin điện tử: Thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin Sở kế hoạch và Đầu tư nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu khai thác thông tin của người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực kế hoạch và Đầu tư.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước giao.
- Kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, Trung tâm Xúc tiến đầu tư

- Giao Lãnh đạo các phòng và Trung tâm Xúc tiến đầu tư tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch này. Tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch của phòng, đơn vị báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở tổng hợp).

- Căn cứ trên chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và Kế hoạch chuyển đổi số của Sở, thực hiện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của phòng, đơn vị phù hợp đúng theo quy định của Pháp luật.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, năm tổng hợp tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tình hình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng đơn vị, thực hiện đề xuất, phân bổ kinh phí để triển khai các nhiệm trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của Sở Kế hoạch và Đầu tư năm 2022, đề nghị các phòng và đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai thực hiện Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng và đơn vị trực thuộc báo cáo Lãnh đạo Sở (thông qua Văn phòng Sở) để xem xét, điều chỉnh nội dung Kế hoạch theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các đ/c Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP_(h).

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Ninh